

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Tiện phay CNC nâng cao - MH1102149

Mã lớp học phần: 24311MH110214902 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Hồ Đức Quyết

Ngày thi: 17/07/2025 Giờ thi: 13h30 Phòng thi: X.PHAY

Giám thị 1: Lê Thành Huy

Ký tên: Lê Thành Huy

Giám thị 2: Phan Thành Tường

Ký tên: Phan Thành Tường

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310040069	Trần Quốc An	11/02/2005	<u>[Chữ ký]</u>		7,0	Bảy	C25CK2	
2	2310040039	Trần Hoàng Hiệp	09/06/2005	<u>[Chữ ký]</u>		7,0	Bảy	C25CK2	
3	2310040060	Võ Minh Kha	07/07/2005	<u>[Chữ ký]</u>	1/1	6,0	Sáu	C25CK2	
4	2310040048	Nguyễn Ngọc Luân	02/10/2005	<u>[Chữ ký]</u>		8,0	Tám	C25CK2	
5	2310040042	Ngô Triệu Anh Minh	15/09/2003	<u>[Chữ ký]</u>		6,0	Sáu	C25CK2	
6	2310040035	Trần Nhựt Minh	20/08/2005	<u>[Chữ ký]</u>		7,0	Bảy	C25CK2	
7	2310040045	Nguyễn Thành Phước	04/01/2005	<u>[Chữ ký]</u>		7,5	Bảy rưỡi	C25CK2	
8	2310040044	Nguyễn Văn Sang	12/03/2005	<u>[Chữ ký]</u>		7,0	Bảy	C25CK2	
9	2310040052	Trịnh Phú Sang	31/08/2005	<u>[Chữ ký]</u>		8,0	Tám	C25CK2	
10	2310040036	Trần Chí Tâm	07/03/2005	<u>[Chữ ký]</u>		7,5	Bảy rưỡi	C25CK2	
11	2310040067	Đoàn Tấn Thành	23/08/2005	<u>[Chữ ký]</u>		7,0	Bảy	C25CK2	
12	2310040018	Nguyễn Minh Tiến	23/11/2005	<u>[Chữ ký]</u>		6,5	Sáu rưỡi	C25CK2	
13	2310040051	Nguyễn Trung Tính	31/07/2005	<u>[Chữ ký]</u>		7,0	Bảy	C25CK2	
14	2310040071	Bùi Minh Tới	02/03/2005	<u>[Chữ ký]</u>		7,0	Bảy	C25CK2	
15	2310040059	Nguyễn Kim Trà	26/01/2005	<u>[Chữ ký]</u>		6,5	Sáu rưỡi	C25CK2	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 15 vắng thi: 0 Số bài thi/Số tờ: 15 / 15

Số sinh viên đạt: 15 Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày: 17 tháng 07 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 17 tháng 07 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Hồ Đức Quyết

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYỀN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Tiện phay CNC nâng cao - MH1102149

Mã lớp học phần: 24311MH110214902 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Hồ Đức Quyết - (02044)

Ngày thi: 15/05/2025 Giờ thi: 8h00 Phòng thi: X. Phay

Giám thị 1: Hồ Đức Quyết Ký tên: Ngan

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310040069	Trần Quốc An	11/02/2005	C25CK2	<u>An</u>	7,0	Bảy	
2	2310040039	Trần Hoàng Hiệp	09/06/2005	C25CK2	<u>Hiệp</u>	7,0	Bảy	
3	2310040065	Lưu Đức Huy	06/01/2005	C25CK2	<u>Huy</u>	7,0	Bảy	
4	2310040074	Nguyễn Mạnh Hùng	20/05/2005	C25CK2	<u>Hùng</u>	6,5	Sáu rưỡi	L2
5	2310040060	Võ Minh Kha	07/07/2005	C25CK2	<u>Kha</u>	6,0	Sáu	
6	2310040038	Hồ Văn Tấn Lộc	30/09/2005	C25CK2	<u>Lộc</u>	6,0	Sáu	L2
7	2310040048	Nguyễn Ngọc Luân	02/10/2005	C25CK2	<u>Luân</u>	8,0	Tám	
8	2310040042	Ngô Triệu Anh Minh	15/09/2003	C25CK2	<u>Minh</u>	6,5	Sáu rưỡi	
9	2310040035	Trần Nhựt Minh	20/08/2005	C25CK2	<u>Minh</u>	7,0	Bảy	
10	2310040045	Nguyễn Thành Phước	04/01/2005	C25CK2	<u>Phước</u>	7,0	Bảy	
11	2310040044	Nguyễn Văn Sang	12/03/2005	C25CK2	<u>Sang</u>	7,0	Bảy	
12	2310040052	Trịnh Phú Sang	31/08/2005	C25CK2	<u>Sang</u>	8,0	Tám	
13	2310040036	Trần Chí Tâm	07/03/2005	C25CK2	<u>Tâm</u>	7,0	Bảy	
14	2310040070	Đặng Nguyễn Duy Tân	04/12/2005	C25CK2				
15	2310040067	Đoàn Tấn Thành	23/08/2005	C25CK2	<u>Tên</u>	7,0	Bảy	L2
16	2310040046	Phạm Bình Thuận	30/06/2005	C25CK2				L2
17	2310040018	Nguyễn Minh Tiến	23/11/2005	C25CK2	<u>Tiến</u>	6,0	Sáu	
18	2310040051	Nguyễn Trung Tính	31/07/2005	C25CK2	<u>Tính</u>	7,0	Bảy	
19	2310040053	Phan Thanh Toàn	10/09/2005	C25CK2	<u>Toàn</u>	7,0	Bảy	L2
20	2310040071	Bùi Minh Tới	02/03/2005	C25CK2	<u>Tới</u>	6,5	Sáu rưỡi	
21	2310040059	Nguyễn Kim Trà	26/01/2005	C25CK2	<u>Trà</u>	6,0	Sáu	
22	2310040056	Nguyễn Ngọc Trí	25/03/2005	C25CK2				L2

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 19 vắng thi: 03 Số bài thi: 19 / 19

Ngày 25 tháng 05 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 25 tháng 05 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Hồ Đức Quyết



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Tiện phay CNC nâng cao - MH1102149

Mã lớp học phần: 24311MH110214902 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Hồ Đức Quyết - (02044)

Ngày thi: 05/06/2025 Giờ thi: 8h00 Phòng thi: X-Phay

Giám thị 1: Hồ Đức Quyết Ký tên: HĐQ

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310040069	Trần Quốc An	11/02/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	8,0	Tám	
2	2310040039	Trần Hoàng Hiệp	09/06/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	7,5	Bảy rưỡi	
3	2310040065	Lưu Đức Huy	06/01/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	6,5	Sáu rưỡi	L2
4	2310040074	Nguyễn Mạnh Hùng	20/05/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	7,0	Bảy	L2
5	2310040060	Võ Minh Kha	07/07/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	6,0	Sáu	
6	2310040038	Hồ Văn Tấn Lộc	30/09/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	6,0	Sáu	L2
7	2310040048	Nguyễn Ngọc Luân	02/10/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	8,0	Tám	
8	2310040042	Ngô Triệu Anh Minh	15/09/2003	C25CK2	<u>[Signature]</u>	7,0	Bảy	
9	2310040035	Trần Nhật Minh	20/08/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	8,0	Tám	
10	2310040045	Nguyễn Thành Phước	04/01/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	8,0	Tám	
11	2310040044	Nguyễn Văn Sang	12/03/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	8,0	Tám	
12	2310040052	Trịnh Phú Sang	31/08/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	8,0	Tám	
13	2310040036	Trần Chí Tâm	07/03/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	8,0	Tám	
14	2310040070	Đặng Nguyễn Duy Tân	04/12/2005	C25CK2				L2
15	2310040067	Đoàn Tấn Thành	23/08/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	7,0	Bảy	L2
16	2310040046	Phạm Bình Thuận	30/06/2005	C25CK2				L2
17	2310040018	Nguyễn Minh Tiến	23/11/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	6,0	Sáu	
18	2310040051	Nguyễn Trung Tính	31/07/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	8,0	Tám	
19	2310040053	Phan Thanh Toàn	10/09/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	6,0	Sáu	L2
20	2310040071	Bùi Minh Tới	02/03/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	7,0	Bảy	
21	2310040059	Nguyễn Kim Trà	26/01/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	6,0	Sáu	
22	2310040056	Nguyễn Ngọc Trí	25/03/2005	C25CK2				L2

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 19 vắng thi: 03 . Số bài thi: 19 / 19 .Ngày 05 tháng 06 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 05 tháng 06 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

HĐQ